

Số: 25/2023/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2023

THÔNG TƯ

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BKHĐT NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2021
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
QUY ĐỊNH MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO
LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM,
ĐẦU TƯ TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI VÀ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ**

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số mẫu văn bản quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các mẫu văn bản liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam quy định tại Phụ lục A Thông tư này.

2. Sửa đổi, bổ sung các mẫu văn bản liên quan đến hoạt động đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài quy định tại Phụ lục B Thông tư này.

3. Sửa đổi, bổ sung các mẫu văn bản liên quan đến hoạt động Xúc tiến đầu tư quy định tại Phụ lục C Thông tư này.

4. Tại các Biểu: A.I.1, A.I.5, A.I.6, A.I.7, A.I.8, A.I.9, A.I.10, A.I.11a, A.I.11b, A.I.11c, A.I.11d, A.I.11đ, A.I.11e, A.I.11g, A.I.11h, A.I.13, A.I.14 và A.I.21: Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ khai các thông tin: họ và tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email. Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì khai các thông tin như hiện hành.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024
2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ; Các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ban quản lý các KCN, KCX, KKT, KCNC;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ KH&ĐT;
- Cổng Thông tin quốc gia về Đầu tư;
- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ, các Cục, Vụ, Viện và các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, ĐTNN.

Nguyễn Chí Dũng

PHỤ LỤC:

**DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO SỬA ĐỔI
LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM,
ĐẦU TƯ TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI VÀ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Tên mẫu văn bản	Ký hiệu	Sửa đổi/Bổ sung
PHỤ LỤC A: MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM.			
I. Mẫu văn bản áp dụng đối với nhà đầu tư			
1	Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (Điểm a khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư, khoản 1 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Mẫu A.I.1	Sửa đổi
2	Đề xuất dự án đầu tư (Dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập) (Điểm b khoản 2 Điều 33 Luật Đầu tư)	Mẫu A.I.2	Sửa đổi
3	Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Các khoản 2 và 4 Điều 35 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Mẫu A.I.6	Sửa đổi
4	Văn bản đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài. (Khoản 2 Điều 26 Luật Đầu tư)	Mẫu A.I.7	Sửa đổi
5	Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (Điều 49 Luật Đầu tư)	Mẫu A.I.8	Sửa đổi
6	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế) (Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Mẫu A.I.11.đ	Sửa đổi
7	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Trường hợp điều chỉnh khác)	Mẫu A.I.11.h	Sửa đổi
8	Văn bản thông báo của nhà đầu tư về việc ngừng hoạt động dự án đầu tư (Khoản 1 Điều 47 Luật Đầu tư)	Mẫu A.I.13	Sửa đổi
9	Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư (Các điểm a, b và c khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư)	Mẫu A.I.15	Sửa đổi
II. Mẫu văn bản áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư			

10	Văn bản thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (Điều 43 Luật Đầu tư)	Mẫu A.II.11	Sửa đổi
11	Thông báo ngừng hoạt động của dự án đầu tư (do nhà đầu tư đề xuất)	Mẫu A.II.14	Sửa đổi
12	Thông báo chấm dứt toàn bộ hoạt động của dự án đầu tư trên cơ sở đề nghị của Nhà đầu tư	Mẫu A.II.17.a	Bổ sung

PHỤ LỤC B: MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI.

I. Mẫu văn bản áp dụng đối với nhà đầu tư

1	Văn bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài (Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài) (Điều 57, Điều 58, Điều 61 Luật Đầu tư và Điều 75, Điều 78 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Mẫu B.I.1	Sửa đổi
2	Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài) (Khoản 1, Điều 63 Luật Đầu tư và Điều 77, Điều 79 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Mẫu B.I.3	Sửa đổi
3	Báo cáo tình hình hoạt động đầu tư ra nước ngoài (Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài) (Điểm c khoản 3 Điều 63 Luật Đầu tư)	Mẫu B.I.5	Sửa đổi
4	Quyết định đầu tư ra nước ngoài (Áp dụng đối với nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư ra nước ngoài) (Khoản 4 Điều 60 Luật Đầu tư và Điều 78 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Mẫu B.I.9	Sửa đổi
5	Thông báo thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài (Điểm a khoản 3 Điều 73 Luật Đầu tư)	Mẫu B.I.11	Sửa đổi
6	Thông báo kéo dài thời hạn chuyển lợi nhuận của dự án đầu tư ra nước ngoài về Việt Nam (Khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư)	Mẫu B.I.12	Sửa đổi
7	Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (Khoản 2 Điều 64 Luật Đầu tư và Điều 87 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Mẫu B.I.14	Sửa đổi
8	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (Điều 81 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Mẫu B.I.15	Sửa đổi

9	Văn bản đề nghị hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (Điều 81 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Mẫu B.I.16	Sửa đổi
II. Mẫu báo cáo định kỳ của các Bộ, ngành liên quan và nhà đầu tư			
10	Báo cáo định kỳ hàng quý tình hình hoạt động dự án đầu tư tại nước ngoài (Điểm b khoản 3 Điều 73 của Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 83 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Mẫu B.III.1	Sửa đổi
11	Báo cáo định kỳ năm tình hình hoạt động dự án đầu tư tại nước ngoài (Điểm b khoản 3 Điều 73 Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 83 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Mẫu B.III.2	Sửa đổi
12	Báo cáo tình hình hoạt động đầu tư ra nước ngoài cho năm tài chính (Điểm c khoản 3 Điều 73 Luật Đầu tư)	Mẫu B.III.3	Sửa đổi
PHỤ LỤC C: MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ			
1	Báo cáo kết quả thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ/ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Khoản 1, Điều 103 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Mẫu C.IV.2	Sửa đổi
2	Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết/thỏa thuận/chủ trương đầu tư của Bộ/ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Khoản 1, Điều 103 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Mẫu C.IV.4	Sửa đổi

PHỤ LỤC A

MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. Mẫu văn bản áp dụng đối với nhà đầu tư

Mẫu A.I.1

Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

(Điểm a khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư, Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi:(Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

.....(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân¹) số: ; ngày cấp

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại: Fax: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

.....(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức²) số: ; ngày cấp:

Cơ quan cấp:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam.³):

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VND	Tương đương USD	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:
Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
.....(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số: ; ngày cấp;
Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại: Fax: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP (bắt buộc đối với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế)

- 1. Tên tổ chức kinh tế:**
- 2. Loại hình tổ chức kinh tế**
- 3. Vốn điều lệ:**(bằng chữ) đồng và tương đương(bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá.....ngày..... của).
- 4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:**

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VND	Tương đương USD	

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án:

1.2. Địa điểm thực hiện dự án:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC, nếu có)

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.
- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

3. Quy mô dự án:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí (nếu có):

- Diện tích: liệt kê cụ thể diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (m2 hoặc ha);
- Diện tích đất phù hợp quy hoạch: m2 (trừ diện tích đất thuộc lộ giới hoặc diện tích đất không phù hợp quy hoạch);
- Công suất thiết kế;
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp;
- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất...);

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên.

Trong trường hợp có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị đề nghị ghi rõ:

- Diện tích đất xây dựng: m2;
- Diện tích sàn xây dựng nhà ở: m2;
- Loại nhà ở (nhà liền kề, căn hộ chung cư, biệt thự ... theo quy định của Luật Nhà ở);
- Số lượng nhà ở:căn;
- Quy mô dân số: người;
- Vị trí dự án thuộc khu vực đô thị:(có/không);
- Dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt:(có/không);
- Dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt:(có/không);

4. Vốn đầu tư và phương án huy động vốn:

4.1. Tổng vốn đầu tư:(bằng chữ) đồng và tương đương.....(bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....), trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: ...(bằng chữ) đồng và tương đương... (bằng chữ) đô la Mỹ.

- Vốn huy động:(bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó:

+ Vốn vay từ các tổ chức tín dụng:

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác:

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn):

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			

Ghi chú:

(*) Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ,

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ,...) và tiến độ dự kiến.

c) Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

5. Thời hạn hoạt động của dự án:

6. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn (như ở mục 4.2);

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư;

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có);

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);
(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).

IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.

4. Đối với nhà đầu tư là công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài: Trường hợp lựa chọn áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường và thủ tục đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, thì từ bỏ tất cả các quyền và lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật trong nước hoặc theo bất kỳ điều ước quốc tế nào có thể áp dụng đối với nhà đầu tư đó.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư.

2. Các văn bản quy định tại các khoản 2, 3 Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có).

3. Các hồ sơ liên quan khác (nếu có).

..., ngày.....tháng.....năm....

Nhà đầu tư

(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

³ Đính kèm danh sách thành viên, cổ đông nước ngoài đối với trường hợp là Công ty TNHH, Công ty cổ phần.

Mẫu A.I.2

Đề xuất dự án đầu tư

*(Dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do cơ quan có thẩm quyền lập)
(Điểm b khoản 2 Điều 33 Luật Đầu tư)*

TÊN CƠ QUAN ĐỀ XUẤT DỰ ÁN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ¹

(Ngày.... tháng... năm....)

1. Tên dự án (nếu có):

2. Mục tiêu hoạt động của dự án:

3. Địa điểm thực hiện dự án:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

4. Quy mô dự án:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí (nếu có):

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (m^2 hoặc ha);
- Diện tích đất phù hợp quy hoạch sử dụng đất: m^2 (trừ diện tích đất thuộc lộ giới hoặc diện tích đất không phù hợp quy hoạch);
- Công suất thiết kế;
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp;
- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến (*diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất...*);

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên.

Trong trường hợp có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị đề nghị ghi rõ:

- Diện tích đất xây dựng: m^2 ;
- Diện tích sàn xây dựng nhà ở: m^2 ;
- Loại nhà ở (nhà liền kề, căn hộ chung cư, biệt thự....theo quy định của Luật Nhà ở);
- Số lượng nhà ở: căn;
- Quy mô dân số:người;

- Vị trí dự án thuộc khu vực đô thị:(có/không);
- Dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt:(có/không);
- Dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt:(có/không);

5. Tổng vốn đầu tư dự kiến: (tổng vốn bằng VNĐ)

(Trong trường hợp đề xuất lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đề nghị bổ sung sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư của dự án theo quy định pháp luật về xây dựng, không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư).

6. Thời hạn hoạt động của dự án:

7. Tiến độ thực hiện dự án (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021):

- a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn (nếu có);
- b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án;
- c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có);
- d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);

(Trường hợp dự án chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).

8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ,...).

9. Thông tin về đất đai:

- a) Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai;
- b) Điều kiện thu hồi đất đối với dự án thuộc diện thu hồi đất;
- c) Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (nếu có);
- d) Dự kiến sơ bộ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác đối với trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

10. Giải trình về sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan.

11. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

12. Dự kiến hình thức lựa chọn nhà đầu tư và điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có).

13. Yêu cầu về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ), (nếu có).

14. Đối với dự án đầu tư xây dựng, đề nghị bổ sung các nội dung:

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị: bổ sung thuyết minh việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án, trong đó đề xuất sơ bộ phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh, phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao hoặc đề xuất bàn giao cho địa phương;

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này: bổ sung dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có).

15. Cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có).

16. Hồ sơ kèm theo

- a) Các văn bản quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Đầu tư;
- b) Các văn bản quy định tại khoản 2,3 Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;
- c) Các hồ sơ liên quan khác (nếu có).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tên cơ quan đề xuất dự án

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

¹ Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được sử dụng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư này.

Mẫu A.I.6

Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

(Các khoản 2 và 4 Điều 35 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Kính gửi:(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư có dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số và đã trúng đấu giá, trúng thầu tại Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá hoặc Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư số.... /Nhà đầu tư được chấp thuận theo Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, nay đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với các nội dung sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:
Ngày sinh: Quốc tịch:
.....(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)¹ số:; ngày cấp;
Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):
Điện thoại: Fax: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:
...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)² số:; ngày cấp:;
Cơ quan cấp:
Địa chỉ trụ sở:
Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):
Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:; ngày cấp;
 Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:
 Chỗ ở hiện tại:
 Điện thoại: Fax: Email:
Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung tại mục 1 và 2

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP (nếu có)

1. Tên tổ chức kinh tế:
2. Loại hình tổ chức kinh tế:
3. Địa chỉ:
4. **Vốn điều lệ:** (bằng chữ) đồng và tương đương.....
 (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày..... của).
5. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VND	Tương đương USD	

III. NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ/QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ TRÚNG ĐẤU GIÁ HOẶC QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ/QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ.

1. Thông tin về các Quyết định đã cấp:

STT	Tên Quyết định	Số Quyết định	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung dự án

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư:
- Quy mô dự án:
- Địa điểm:
- Tiến độ:
- Thời hạn dự án:

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư / Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá hoặc Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư / Quyết định chấp thuận nhà đầu tư / Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo quy định tại khoản 2 và 4 Điều 35 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án

Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế
ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có).

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Mẫu A.I.7

Văn bản đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài

(Khoản 2 Điều 26 Luật Đầu tư)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/MUA CỔ PHẦN/MUA PHẦN VỐN GÓP

Kính gửi:(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp vào(tên tổ chức kinh tế)....với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)¹ số:.....; ngày cấp ...; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại: Fax: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

.....(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)² số:.....; ngày cấp.....;

Cơ quan cấp:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại: Fax:..... Email:..... Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:; ngày cấp

.....; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ NHẬN GÓP VỐN/CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP:

1. Tên tổ chức kinh tế:

- Tên bằng tiếng Việt:

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Tên viết tắt (nếu có):

2. Mã số doanh nghiệp: Ngày cấp lần đầu:
Ngày điều chỉnh gần nhất (nếu có):

3. Mã số thuế:

4. Loại hình doanh nghiệp:

5. Địa chỉ trụ sở chính: (Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

6. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC)

7. Vốn điều lệ:(bằng chữ) đồng.

8. Tỷ lệ hiện hữu về sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế (nếu có):

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VND	Tương đương USD (nếu có)	
1				
2				
3				
...				

9. Danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông sáng lập, danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (nếu có)

10. Kê khai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh (nếu có).

Ghi rõ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.... tại..... (vị trí khu đất)

III. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, MUA PHẦN VỐN GÓP

(chỉ liệt kê giao dịch phát sinh)

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ			Giá trị giao dịch thực tế của hợp đồng góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp	
			VND	Tương đương USD (nếu có)	Tỷ lệ (%)	VND	Tương đương USD (nếu có)

IV. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ SAU KHI NHẬN VỐN GÓP/CỔ PHẦN/ PHẦN VỐN GÓP:

1. Tên tổ chức kinh tế:
2. Vốn điều lệ:(bằng chữ) đồng.
3. Tỷ lệ sở hữu:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ		
			VND	Tương đương USD	Tỷ lệ (%)

4. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC)

(*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN.

V. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ (nếu có)

VI. GIẢI TRÌNH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (nếu có).

(Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ; Hình thức đầu tư, phạm vi hoạt động, năng lực của nhà đầu tư, đối tác Việt Nam tham gia thực hiện hoạt động đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế)

VII. NHÀ ĐẦU TƯ VÀ TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, MUA PHẦN VỐN GÓP CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp không được chấp thuận.

VIII. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.
2. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp

Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Mẫu A.I.8

Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng Hợp tác kinh doanh

(Điều 49 Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ

THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRONG HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Kính gửi:(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đăng ký thành lập Văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)¹ số:.....; ngày cấp ...; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại: Fax: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)² số:.....; ngày cấp ...; Cơ quan cấp:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

Địa chỉ văn phòng đại diện Việt Nam (nếu có):

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án:

2. Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

3. Ngày cấp:

4. Cơ quan cấp:
5. Địa điểm thực hiện dự án:
6. Mục tiêu dự án:
7. Tiến độ:

III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên văn phòng điều hành:

Tên bằng tiếng Việt:

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ văn phòng (ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

3. Nội dung, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành (ghi cụ thể theo từng nội dung và phạm vi hoạt động của Văn phòng điều hành):

4. Thời hạn hoạt động (kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành):

5. Thông tin người đứng đầu văn phòng điều hành:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng điều hành.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Đầu tư
2. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Nhà đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.



Mẫu A.I.11.đ

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư

(Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế)
(Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

.....(Tên tổ chức kinh tế) được hình thành sau khi tổ chức lại (chia / tách / hợp nhất / sáp nhập / chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế) được kế thừa và tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh tế bị tổ chức lại (Tên) đối với dự án đầu tư đã thực hiện trước tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh(số, ngày cấp, cơ quan cấp). Nay,(Tên tổ chức kinh tế được hình thành sau khi tổ chức lại) đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo (nếu có) với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN/CÁC DỰ ÁN

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung dự án

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư:
- Quy mô dự án:
- Địa điểm:

- Tiến độ:
- Thời hạn dự án:
- Tóm tắt tình hình triển khai dự án:

Thông tin của dự án tiếp theo (nếu có): kê khai như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐƯỢC HÌNH THÀNH TRÊN CƠ SỞ TỔ CHỨC LẠI

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)² số:; ngày cấp: ; Cơ quan cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax: Email:Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

.....(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)³ số:; ngày cấp

.....; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

III. GIẢI TRÌNH

1. Giải trình lý do, cơ sở đề nghị thực hiện chia/tách/sáp nhập dự án đầu tư
2. Phương án xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế
3. Các văn bản liên quan đến việc đáp ứng các điều kiện thực hiện dự án sau khi tổ chức lại (nếu có)

IV. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC (nếu có):

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại A.I.11.h Phụ lục này

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.
3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được(cơ quan chấp thuận chủ trương) chấp thuận chủ trương tại văn bản số/QĐ..... ngày.....theo đúng tiến độ

đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh (nếu có) và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

4. Hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước và các bên liên quan, đảm bảo quyền lợi đối với người lao động; không xảy ra tranh chấp, khiếu kiện.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo khoản 2 Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.
2. Các tài liệu có liên quan khác (nếu có).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tên Tổ chức kinh tế được hình thành sau khi tổ chức lại

Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

³ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

Mẫu A.I.11.h

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư

(Trường hợp điều chỉnh khác)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ¹

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh(số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có), nay đề nghị điều chỉnh với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:
Ngày sinh: Quốc tịch:
....(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)² số:; ngày cấp;
Nơi cấp:
Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):
Địa chỉ thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại: Fax: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:
....(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)³ số:; ngày cấp;
Cơ quan cấp:
Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):
Địa chỉ trụ sở:
Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:

Họ tên: Giới tính:
Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

....(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:; ngày cấp;
Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung mục 1 và 2 ở trên.

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết định thành lập: do(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:, lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày

3. Mã số thuế:

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Nội dung điều chỉnh các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (áp dụng đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, khi chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư - thuộc các trường hợp quy định tại điểm a,b,c,d,đ,e khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư).

a. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):

- Nay đề nghị sửa thành:

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh:

b. Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):

2. Nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

a. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh:

- Nay đăng ký sửa thành:

- Lý do điều chỉnh:

b. Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):

3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có).

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án

Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có).

¹ Áp dụng cả trong trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (khoản 1 Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). Khi đó, tiêu đề của mẫu đơn được ghi là: Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

³ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Mẫu A.I.13

Văn bản thông báo về việc ngừng hoạt động dự án đầu tư
(Khoản 1 Điều 47 Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO NGỪNG HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi:(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:
Ngày sinh: Quốc tịch:
....(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)¹ số:; ngày cấp;
Nơi cấp:
Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):
Địa chỉ thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại: Fax: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:
.....(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)² số:; ngày cấp;
Cơ quan cấp:
Địa chỉ trụ sở:
Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:

Họ tên: Giới tính:
Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:
....(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:; ngày cấp;
Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại: Fax: Email:

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung mục 1 và 2 ở trên.

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết định thành lập: do(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày: lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày

3. Mã số thuế:

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỚI NHÀ NƯỚC

1. Tình hình hoạt động của dự án

1.1. Thực hiện các thủ tục hành chính (nêu các thủ tục đã thực hiện, chưa thực hiện):

1.2. Tiến độ triển khai dự án (nêu theo từng giai đoạn đối với dự án đầu tư có nhiều giai đoạn):

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:
- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có):
- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động:

2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có):
- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,

IV. NỘI DUNG NGỪNG HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thông báo ngừng hoạt động dự án đầu tư (tên dự án), đã được cấp Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có)/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh mã số/số, do (tên cơ quan cấp) cấp ngày với nội dung như sau:

1. Nội dung ngừng hoạt động:
2. Thời gian ngừng hoạt động (từ ngày... tháng... năm....đến ngày... tháng... năm ...)
3. Giải trình lý do ngừng hoạt động:
4. Kế hoạch tiếp tục thực hiện dự án:
- Kế hoạch góp vốn:
- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa dự án vào hoạt động:
5. Kiến nghị về việc miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất trong thời gian ngừng hoạt động để khắc phục hậu quả do bất khả kháng gây ra (nếu có).

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

Các tài liệu liên quan (nếu có)

....., ngày.....tháng.....năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
*Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật
của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và
đóng dấu (nếu có).*

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Mẫu A.I.15

Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư

(Điểm a, b và c khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi:(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

I. NHÀ ĐẦU TƯ

(ghi thông tin về Nhà đầu tư quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (nếu có), Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có)..... (số, ngày cấp, cơ quan cấp).

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết định thành lập:do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:, lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày,

3. Mã số thuế:

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỚI NHÀ NƯỚC ĐẾN THỜI ĐIỂM CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN

1. Tình hình hoạt động của dự án

- Tình hình góp vốn và huy động các nguồn vốn:
- Tình hình xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có);.....
- Tình hình thực hiện các mục tiêu hoạt động:

2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có):
- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): *lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba*,

IV. NỘI DUNG CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư (*tên dự án*)đã được cấp Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (*nếu có*), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (*nếu có*), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (*nếu có*)/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số, do (*tên cơ quan cấp*) cấp ngày với nội dung như sau:

1. Thời điểm chấm dứt hoạt động của dự án: từ ngày... tháng... năm,
2. Giải trình lý do chấm dứt hoạt động:

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo quy định tại Khoản 2 Điều 57 Nghị định 31/2021/NĐ-CP.
2. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án

Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có).

II. Mẫu văn bản áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư

Mẫu A.II.11

Văn bản thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư

(Điều 43 Luật Đầu tư
Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KÝ QUỸ **BẢO ĐẢM THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Số.....Ngày.....tháng.....năm.....

(Điều chỉnh lần thứ.....ngày... tháng... năm....)¹

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày.... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của...;

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư....sốngày.....của...(nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số.... ngàycủa... (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số..... ngày..... của..... (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số..... do..... cấp ngày..... (nếu có)

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do..... cấp ngày.....

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án và hồ sơ kèm theo do.... nộp ngày..... và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),

Các bên:

1. Cơ quan đăng ký đầu tư (tên cơ quan, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, fax, website, người đại diện, chức vụ, ...)

2. Nhà đầu tư (tên nhà đầu tư, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, fax, website, người đại diện, chức vụ,.....): Tổ chức kinh tế

THỎA THUẬN

Điều 1: Áp dụng biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với dự án(tên dự án); mã số dự án/số quyết định chủ trương đầu tư: do (tên cơ quan cấp), cấp ngày

(Ghi nhận lại Tên dự án, mục tiêu, địa điểm, quy mô, vốn đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

Điều 2: Biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư

1. Trong trường hợp ký quỹ:

Nhà đầu tư thực hiện thực hiện việc ký quỹ với nội dung như sau:

a) Số tiền ký quỹ:(bằng chữ) đồng

b) Thông tin về tài khoản nhận tiền ký quỹ của Cơ quan đăng ký đầu tư:

- Tên chủ tài khoản/Tên người hưởng (Cơ quan đăng ký đầu tư):

- Số Tài khoản:

- Tên Ngân hàng:

- Địa chỉ của Ngân hàng:

c) Thời điểm nộp tiền ký quỹ: trước ngày tháng năm

d) Thời hạn ký quỹ:

2. Trong trường hợp ngân hàng bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ:

Tổ chức tín dụng (Tên...) đã chấp thuận bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ cho Tổ chức kinh tế (Tên...) thực hiện dự án nêu tại Điều 1 như tại Hợp đồng/chứng thư bảo lãnh nghĩa vụ số(Ghi rõ số văn bản và ngày tháng năm), với nội dung như sau:

a) Số tiền bảo lãnh:(bằng chữ) đồng.

b) Thời điểm bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ: trước ngày.... tháng....năm.... (theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

c) Thời hạn bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ: (được tính từ thời điểm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

d) Khi đến ngày hết hạn bảo lãnh mà nhà đầu tư không gia hạn hiệu lực của bảo lãnh và không có ý kiến của cơ quan đăng ký đầu tư về việc chấm dứt hiệu lực của bảo lãnh thì tổ chức tín dụng phải chuyển số tiền bảo lãnh vào tài khoản của cơ quan đăng ký đầu tư để tiếp tục ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án của nhà đầu tư:

Điều 3: Việc hoàn trả, điều chỉnh, chấm dứt bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. ¹

Điều 4: Biện pháp xử lý trong trường hợp số tiền bảo đảm thực hiện dự án chưa được hoàn trả được nộp vào ngân sách nhà nước quy định tại khoản 10 Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, theo quy định của pháp luật.

.....

.....
Điều 5: Các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên:
.....
.....

Điều 6: Giải quyết tranh chấp
.....

Điều 7: Điều khoản chung
.....

Điều 8: Thỏa thuận này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; 01 bản cấp cho nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án (đối với trường hợp đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế tại Việt Nam), 01 bản gửi cho(tên tổ chức tín dụng nhận ký quỹ trong trường hợp bảo lãnh nghĩa vụ) và 01 bản lưu tại (tên cơ quan đăng ký đầu tư).”

**NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ
THỰC HIỆN DỰ ÁN**
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

¹ Tùy vào tính chất và điều kiện của Dự án, Cơ quan đăng ký đầu tư có thể cân nhắc bổ sung tại điều này các nội dung về điều chỉnh mức tiền bảo lãnh/ký quỹ, điều kiện giảm 50% mức bảo lãnh/ký quỹ, chấm dứt hiệu lực của bảo lãnh/ký quỹ, việc nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước phù hợp với quy định của pháp luật.

Mẫu A.II.14

Thông báo ngừng hoạt động của dự án đầu tư

(Do nhà đầu tư đề xuất)

(Khoản 1 Điều 47 Luật Đầu tư)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chủ trương đầu tư số..... do.....cấp ngày.....;

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của..... (ghi tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Căn cứ (văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để ngừng hoạt động của dự án đầu tư);

Xét văn bản thông báo về việc ngừng hoạt động dự án đầu tư ngày.....của.....(ghi tên nhà đầu tư).

THÔNG BÁO:

Điều 1: Ngừng hoạt động của dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mã số dự án/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chủ trương đầu tư số....., do.....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày..... và điều chỉnh ngày.....của tổ chức kinh tế thực hiện dự án:.....(tên tổ chức kinh tế), Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức số:..... do.....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày..... và điều chỉnh ngày.....

- Thời gian ngừng hoạt động (từ ngày.... tháng....nămđến ngày.....tháng.....năm.....)

Điều 2: Đề nghị tổ chức kinh tế thực hiện thông báo cho.... (tên cơ quan đăng ký đầu tư) về việc tiếp tục thực hiện dự án khi hết thời gian ngừng nêu tại Điều 1 và tuân thủ theo quy định của pháp luật khi tiếp tục thực hiện dự án.

Điều 3: Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày..... Quyết định này được lập thành..... (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cơ quan thuế địa phương¹ (nếu có)
- Lưu: VT,....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

¹ Trường hợp ngừng hoạt động của dự án đầu tư vì lý do bất khả kháng thì nhà đầu tư được Nhà nước miễn tiền thuê đất, giảm tiền sử dụng đất trong thời gian ngừng hoạt động để khắc phục hậu quả do bất khả kháng gây ra

Mẫu A.II.17a (Bổ sung)

Thông báo chấm dứt toàn bộ hoạt động của dự án đầu tư trên cơ sở đề nghị của Nhà đầu tư

(Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư, điểm a, b khoản 2 Điều 57 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số .../2021/TT-BKHĐT ngày.....của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư số.....do.....cấp ngày.....;

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của..... (ghi tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Căn cứ Thông báo chấm dứt hoạt động dự án số.... ngày... tháng... năm... của Công ty...nộp tại (Cơ quan đăng ký đầu tư) và việc nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có) số.....do.....cấp ngày.....;

THÔNG BÁO:

Điều 1: Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số/Quyết định chủ trương đầu tư số, do.....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày.....và điều chỉnh ngàycủa.....(tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số....ngày.... do.....(tên cơ quan) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày.....

- Lý do chấm dứt hoạt động

(ghi rõ lý do theo khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư:

- Nhà đầu tư tự quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
- Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động các điều kiện quy định trong hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp
- Dự án hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư)

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh lý dự án đầu tư và thực hiện nghĩa vụ của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Thu hồi Giấy Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có) số.....do..... cấp ngày

Điều 4: Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày..... Quyết định này được lập thành(bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư. Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư số.....do cấp ngày.....(nếu có) cũng chấm dứt hiệu lực tại thời điểm Thông báo này có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ quan về thuế, đất đai, môi trường, xây dựng.....
- Lưu: VT,....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

PHỤ LỤC B:

**MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

I. Mẫu văn bản áp dụng đối với nhà đầu tư

Mẫu B.I.1

Văn bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài

*(Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước
ngoài)*

*(Điều 57, Điều 58, Điều 61 Luật Đầu tư và Điều 75, Điều 78 Nghị định số
31/2021/NĐ-CP)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(Các) nhà đầu tư đăng ký đầu tư ra nước ngoài với nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:

a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ và tên:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:Fax:Email (nếu có).....

b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)¹ số:; ngày cấp.....;

Cơ quan cấp

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại:Fax:Email (nếu có).....

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư, gồm:

Họ và tên:

Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

[Nhà đầu tư tích [x] chọn kiểu nhà đầu tư phù hợp]

☐ **Doanh nghiệp Nhà nước**

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu (nếu có): Tỷ lệ % vốn nhà nước:

☐ **Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**

Tỷ lệ % vốn nước ngoài:

☐ **Tổ chức kinh tế khác**

2. Thông tin của nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo (nếu có): Kê khai tương tự thông tin như nhà đầu tư thứ nhất

Email tiếp nhận tài khoản (email sử dụng để nhận thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư):

Thông tin người phụ trách tài khoản:

- Họ và tên: Chức vụ:

- Mã số định danh cá nhân:

- Điện thoại:

3. Đối tác nước ngoài tham gia dự án (nếu có):

(trường hợp nhà đầu tư đăng ký theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài, đề nghị nhà đầu tư liệt kê đầy đủ thông tin cổ đông của tổ chức kinh tế đó, trừ trường hợp tổ chức kinh tế ở nước ngoài là công ty đại chúng)

a. Trường hợp đối tác là cá nhân:

Họ và tên: Quốc tịch: (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:

b. Trường hợp đối tác là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức) số:; ngày cấp:;

Cơ quan cấp:

Đăng ký đầu tư sang ... (quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư) theo hình thức:

[Nhà đầu tư tích [x] vào một trong những hình thức đầu tư quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 52 của Luật Đầu tư]

☐ Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư

☐ Đầu tư theo hình thức Hợp đồng ... (ghi rõ tên loại hợp đồng) ở nước ngoài

☐ Góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý tổ chức kinh tế đó

☐ Hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư: ...

II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

1. Tên dự án: ... (nhà đầu tư tự xác định, trong đó có gắn với mục tiêu hoạt động chính)

2. Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ... [ghi rõ đối với hình thức đầu tư quy định tại điểm a và c khoản 1 Điều 52 của Luật Đầu tư; tên tổ chức kinh tế bằng tiếng Anh, kèm dịch tiếng Việt (nếu có)].....

- Tên giao dịch (nếu có):

- Địa chỉ trụ sở: ... [ghi đầy đủ địa chỉ trụ sở chính thức hoặc dự kiến ở nước ngoài. Địa chỉ được ghi bằng tiếng Anh, kèm dịch tiếng Việt (nếu có)]

3. Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ... [chỉ ghi đối với trường hợp hoạt động đầu tư thuộc diện có tài liệu xác nhận địa điểm quy định tại Điều 73 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP]

4. Mục tiêu và quy mô hoạt động:

- Mục tiêu chính (nhà đầu tư tự xác định theo ngành nghề đăng ký hoạt động đầu tư)

- Mục tiêu khác (nếu có):

- Quy mô dự án (đối với dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư): ... [công suất, diện tích,...]

5. Vốn đầu tư ra nước ngoài:

5.1. Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài là ... (bằng chữ) ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư).

Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư Việt Nam là... (bằng chữ) ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư), tương đương... (bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương... (bằng chữ) đô la Mỹ.

(Tỷ giá ... ngày ... của ...)

5.2. Hình thức vốn góp đầu tư ra nước ngoài:

Hình thức vốn (1) + (2) + (3)	Tiền (1)		Máy móc, thiết bị, hàng hóa (2)		Tài sản khác (ghi rõ) (3)		Tổng (1+2+3)	
	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD

(Tên nhà đầu tư 1)								
(Tên nhà đầu tư tiếp theo)								
...								
Tổng cộng								

5.3. Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài:

[Tìm nhà đầu tư giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài]

... (ghi rõ tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu:

- Vốn vay:

- Lợi nhuận thu được từ dự án đầu tư ra nước ngoài giữ lại để tái đầu tư (áp dụng đối với các dự án đã có lợi nhuận từ dự án khác của nhà đầu tư) (nếu có, trường hợp không có, ghi “Không có”): ...

[Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, nhà đầu tư giải trình và cam kết về việc tuân thủ quy định tại Điều 70 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;

- Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp nhà nước, nhà đầu tư giải trình và cam kết về việc tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp]

... (ghi rõ tên nhà đầu tư) cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài và cam kết tự chịu trách nhiệm về hiệu quả của dự án.

5.4. Nhu cầu sử dụng phần vốn đầu tư ra nước ngoài

[Không áp dụng với hình thức theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 52 của Luật Đầu tư]

- Vốn cố định: (ghi rõ số tiền cho từng hạng mục dự kiến sử dụng nếu có của dự án. Ví dụ: xây dựng công trình nhà xưởng, kho bãi, máy móc, thiết bị, trang thiết bị văn phòng, chi phí sửa chữa nâng cấp, các tài sản cố định khác).....đơn vị tính: (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

- Vốn lưu động:đơn vị tính: (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

5.5. Vốn cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay và/hoặc bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay: (Trường hợp không có, ghi “Không có”; trường hợp có, điền nội dung dưới đây)

Đơn vị tính: ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

Tên nhà đầu tư	Số tiền	
	Cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay	Bảo lãnh cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay
(Tên nhà đầu tư 1)		

(Tên nhà đầu tư tiếp theo)		
Tổng cộng		

5.6. Vốn đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (có xác nhận của Tổ chức tín dụng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản ngoại tệ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài theo Thông tư hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam): (Trường hợp không có, ghi “Không có”; trường hợp có, điền nội dung dưới đây)

- Số tài khoản ngoại tệ trước đầu tư³ ... tại... (Tổ chức tín dụng được phép).....

6. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Trong thời hạn tháng

- Đi vào hoạt động: Trong thời hạn tháng

7. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư (nếu có):

8. Kiến nghị của nhà đầu tư (nếu có):

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

Nhà đầu tư cam kết các nội dung sau đây:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật Đầu tư;

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và quy định pháp luật của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư;

3. (Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân: Cam kết không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp)

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO

- ...

(Nhà đầu tư nộp kèm theo các văn bản theo quy định tại Điều 75 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP đối với trường hợp dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Quốc hội/Thủ tướng Chính phủ; hoặc Điều 78 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP đối với các trường hợp còn lại)

..., ngày... tháng... năm ...

Tên nhà đầu tư (nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu nếu có)

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương.

³ Khoản 3 Điều 3 của Thông tư 12/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài.



Mẫu B.I.3

Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

(Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

(Khoản 1 Điều 63 Luật Đầu tư và Điều 77, Điều 79 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(Các) nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày ... như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

[Cách ghi: Đề nghị kê khai thông tin mới nhất của Nhà đầu tư]

1. Thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:

a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ và tên:

Mã định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Fax: Email (nếu có):

b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)¹ số:; ngày cấp.....;

Cơ quan cấp:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Fax: Email:

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên:

Mã số định danh cá nhân:

Chức danh:

[Nhà đầu tư tích [x] chọn kiểu nhà đầu tư phù hợp]

☐ **Doanh nghiệp Nhà nước/Doanh nghiệp có vốn nhà nước**

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu (nếu có): ... Tỷ lệ % vốn nhà nước: ...

(trường hợp doanh nghiệp có nhiều cổ đông là doanh nghiệp nhà nước thì nêu rõ tỉ lệ % của từng cổ đông có vốn nhà nước)

☐ **Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**

Tỷ lệ % vốn nước ngoài: ...

☐ **Tổ chức kinh tế khác**

2. Thông tin về nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo (nếu có): Kê khai tương tự thông tin như nhà đầu tư thứ nhất

II. THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

1. Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài:

2. Địa điểm thực hiện:

3. Mục tiêu hoạt động:

4. Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam:

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH

(Các) nhà đầu tư đăng ký điều chỉnh các nội dung sau:

1. Nội dung điều chỉnh 1:

- ... (Nội dung sẽ được điều chỉnh, ví dụ: vốn đầu tư ra nước ngoài/mục tiêu chính/...) đã quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh lần thứ ... ngày ... là: ... (ghi chi tiết nội dung đề nghị điều chỉnh)

- Nay đề nghị điều chỉnh thành:

- Lý do điều chỉnh:

- Tài liệu chứng minh đính kèm (nếu có):

Đối với trường hợp tăng vốn đầu tư ra nước ngoài thì nhà đầu tư giải trình về việc tăng vốn như sau:

- Tổng vốn đầu tư ra nước ngoài sau khi điều chỉnh là ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư), tương đương đồng Việt Nam, tương đương đô la Mỹ¹

(i) Hình thức của phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm:

Hình thức vốn (1) + (2) + (3)	Tiền (1)		Máy móc, thiết bị, hàng hóa (2)		Tài sản khác (ghi rõ) (3)		Tổng (1+2+3)	
	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD
(Tên nhà đầu tư 1)								
(Tên nhà đầu tư tiếp theo)								
Tổng cộng								

(ii) Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm: *[Từng nhà đầu tư Việt Nam giải trình về nguồn của phần vốn đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh như sau]*

... (ghi rõ tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu:
- Vốn vay tại Việt Nam chuyển ra nước ngoài: ... đồng Việt Nam, tương đương đô la Mỹ của ... (tên Tổ chức tín dụng/Tổ chức/Cá nhân cho vay).....
- Lợi nhuận thu được từ dự án đầu tư ra nước ngoài giữ lại để tái đầu tư (áp dụng đối với các dự án đã có lợi nhuận) (nếu có, trường hợp không có, ghi “Không có”):

[- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, nhà đầu tư giải trình về việc tuân thủ quy định tại Điều 70 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;

- Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp nhà nước, nhà đầu tư giải trình về việc tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp]

... (ghi rõ tên nhà đầu tư) cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài và cam kết tự chịu trách nhiệm về hiệu quả của dự án.

(iii) Nhu cầu sử dụng phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm *[Không áp dụng với hình thức theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 52 của Luật Đầu tư]*

Vốn cố định: (ghi rõ số tiền cho từng hạng mục dự kiến sử dụng nếu có của dự án. Ví dụ: xây dựng công trình nhà xưởng, kho bãi, máy móc, thiết bị, trang thiết bị văn phòng, chi phí sửa chữa nâng cấp, các tài sản cố định khác)... đơn vị tính: (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

- Vốn lưu động: đơn vị tính: (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

(iv) Vốn cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay và/hoặc bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay:

Đơn vị tính: ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

Tên nhà đầu tư	Số tiền	
	Cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay	Bảo lãnh cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay
(Tên nhà đầu tư 1)		
(Tên nhà đầu tư tiếp theo)		
Tổng cộng		

2. Nội dung điều chỉnh 2 (nếu có): Ghi tương tự nội dung điều chỉnh 1

IV. NỘI DUNG ĐÃ ĐIỀU CHỈNH TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ ĐẦU TƯ (nếu có)

[Đối với những nội dung điều chỉnh đã được cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo khoản 2 Điều 63 của Luật Đầu tư]

(Các) nhà đầu tư đã điều chỉnh các nội dung sau:

- ... *[ví dụ thông tin về nhà đầu tư, mục tiêu khác...]*

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

Nhà đầu tư cam kết các nội dung sau đây:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật Đầu tư;

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và quy định pháp luật của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư.

3. Chịu trách nhiệm nộp lại cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư bản gốc Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và các lần điều chỉnh (nếu có) khi nhận Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (điều chỉnh).

VI. TÀI LIỆU KÈM THEO

(Nhà đầu tư nộp kèm theo các văn bản quy định tại Điều 77 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP đối với trường hợp dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của Quốc hội/Thủ tướng Chính phủ; hoặc Điều 79 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP đối với các trường hợp còn lại)

..., ngày... tháng... năm ...

Tên nhà đầu tư (nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương.

¹ Phần vốn đầu tư ra nước ngoài đã thực hiện: Tính theo tỷ giá tại thời điểm cấp GCNĐK ĐTRNN

Phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm: Tính theo tỷ giá trong hồ sơ tại thời điểm nộp hồ sơ



Mẫu B.I.5

Báo cáo tình hình hoạt động đầu tư ra nước ngoài

Từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đến thời điểm đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

(Điểm c khoản 3 Điều 63 của Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(Các) nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* báo cáo về tình hình hoạt động của dự án đầu tư tại nước ngoài đến ngày/tháng/năm...*(đến thời điểm đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)* như sau:

1. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời điểm hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư *(theo văn bản chấp thuận dự án đầu tư hoặc tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư)*:

- Thời điểm đi vào hoạt động chính thức:

2. Lĩnh vực hoạt động đầu tư: ... *[nêu rõ ngành nghề hoạt động đầu tư đang thực hiện ở nước ngoài]*.

3. Tình hình kinh doanh:

3.1. Tình hình chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài:

- Tài khoản chuyển vốn bằng tiền ra nước ngoài: Số tài khoản:;
Tổ chức tín dụng mở tài khoản:

- Vốn đã chuyển ra nước ngoài *(tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)*:

- Mục đích sử dụng vốn: *(nêu rõ vốn chuyển ra nước ngoài đã được sử dụng như thế nào, nhằm mục đích gì)*.....

3.2. Kết quả kinh doanh *(lũy kế đến thời điểm đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)*, trong đó:

- Doanh thu:

- Lợi nhuận:

- Nguồn thu khác *(nếu có)*:

- Nghĩa vụ tài chính ở nước ngoài *(nếu có)*:

3.3. Tiền chuyển về Việt Nam (lũy kế đến thời điểm đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài), trong đó:

- Lợi nhuận:
- Các khoản tiền khác (nếu có):
- Nghĩa vụ tài chính tại Việt Nam (nếu có):

4. Số lao động làm việc cho dự án tại thời điểm báo cáo:

- Số lao động Việt Nam, bao gồm:
 - + Số lao động đưa từ Việt Nam ra:
 - + Số lao động Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư:
- Số lao động nước ngoài:

5. Các vấn đề khác và đánh giá chung: *[các nội dung khác liên quan đến dự án mà nhà đầu tư muốn mô tả, ví dụ: thực hiện an sinh xã hội ở nước tiếp nhận đầu tư...]*

(Các) nhà đầu tư cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của nội dung báo cáo.

..., ngày... tháng... năm ...

Tên nhà đầu tư (nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)

Mẫu B.I.9

Quyết định đầu tư ra nước ngoài¹

(Áp dụng đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

(Khoản 4 Điều 60 Luật Đầu tư, Điều 78 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH/NGHỊ QUYẾT²

(V/v đầu tư ra nước ngoài)

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/CHỦ TỊCH CÔNG TY/ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/CHỦ SỞ HỮU/...

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số .../.../TT-BKHĐT ngày ... tháng... năm ... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Biên bản họp số ... ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/... (ghi rõ tên nhà đầu tư)(nếu có);

Căn cứ Điều lệ của ... (ghi rõ tên nhà đầu tư).

QUYẾT ĐỊNH/QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đầu tư ra nước ngoài với các nội dung sau

1. Thông tin hoạt động đầu tư ra nước ngoài

Hình thức đầu tư ra nước ngoài: ... *(một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 52 của Luật Đầu tư)*

Tên dự án:

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài (nếu có):

Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư *(đối với dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư)*:

2. Mục tiêu và quy mô hoạt động

Mục tiêu chính:

Mục tiêu khác:
Quy mô dự án (đối với dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư):

3. Vốn đầu tư ra nước ngoài

Vốn đầu tư ra nước ngoài của ... (ghi rõ tên nhà đầu tư) là ..., trong đó:

(i) Hình thức vốn đầu tư ra nước ngoài:

- Tiền:

- Máy móc, thiết bị, hàng hóa trị giá:

- Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản) trị giá:

(ii) Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài:

- Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư:

- Vốn vay (nếu có):

(iii) Vốn cho vay và/hoặc bảo lãnh ra nước ngoài:

- Cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay (nếu có):

- Bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay (nếu có):

[Cách ghi vốn đầu tư: ghi bằng số và bằng chữ, bằng loại ngoại tệ dùng để đầu tư; sau đó, quy đổi sang đô la Mỹ]

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao ... (đơn vị, cá nhân)

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định/ng nghị quyết này có hiệu lực kể từ ...; ...(đơn vị, cá nhân có liên quan) có trách nhiệm thi hành quyết định/ng nghị quyết này.

Nơi nhận:

- (tổ chức, cá nhân có liên quan);

- Lưu....

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA

... tổ chức ra quyết định/ng nghị quyết...

(ghi rõ họ tên và chức danh, ký, đóng dấu - nếu có)

¹ Đối với nhà đầu tư là cá nhân/hộ kinh doanh, Quyết định đầu tư ra nước ngoài được thay bằng Văn bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài hợp lệ

² Nhà đầu tư tự xác định hình thức pháp lý văn bản theo quy định của pháp luật

Mẫu B.I.11

Thông báo thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài

(Điểm a khoản 3 Điều 73 của Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 83 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài);
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ... (ghi rõ tên Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư, nếu có)

(Các) nhà đầu tư ... (ghi rõ tên nhà đầu tư) đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ... thông báo thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài như sau:

- Đã được quốc gia/vùng lãnh thổ ... (tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư) chấp thuận hoạt động đầu tư tại văn bản số ... ngày ... hoặc được tổ chức kinh tế ... (tổ chức nhà đầu tư mua cổ phần, phần vốn góp) chứng nhận sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc các hình thức chấp thuận khác theo quy định của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư.

- Địa chỉ trụ sở tại quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư: ... (ghi chi tiết địa chỉ).

- Tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài số ... mở tại... (tên tổ chức tín dụng được phép tại Việt Nam).

- Hoạt động đầu tư được thực hiện từ tháng ... năm ...

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài;

- Bản sao văn bản chấp thuận đầu tư của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư/Bản sao văn bản chứng nhận sở hữu cổ phần, văn bản ghi nhận thành viên, cổ đông (đối với trường hợp góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp)/Bản sao các văn bản khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Bản sao văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài (nếu có);

- Bản sao các tài liệu liên quan khác (nếu có).

..., ngày... tháng... năm...

Tên nhà đầu tư (nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)



Mẫu B.I.12

Thông báo kéo dài thời hạn chuyển lợi nhuận của dự án đầu tư ra nước ngoài về Việt Nam

(Khoản 2 Điều 68 của Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Kéo dài thời hạn chuyển lợi nhuận của dự án đầu tư ra nước ngoài về Việt Nam

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài);
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

(Các) nhà đầu tư ... *(tên nhà đầu tư)* đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số... ngày ..., thông báo thời hạn chuyển lợi nhuận về Việt Nam như sau:

1. Năm tài chính ... *(ghi rõ năm tài chính, ví dụ: 01/01/2024-31/12/2024)*

Ngày có báo cáo tài chính/quyết toán thuế của năm... *(năm tài chính nêu trên)*:
Ngày ...

Lợi nhuận của dự án trong năm ... *(năm tài chính nêu trên)* như sau:

	Tên chỉ tiêu	Số tiền	
		<i>(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)</i>	USD
1	Lợi nhuận sau thuế được chia của nhà đầu tư Việt Nam		
2	Lợi nhuận của nhà đầu tư Việt Nam đã chuyển về nước		
3 = 1+2	Lợi nhuận còn lại		

2. Thông báo kéo dài thời hạn chuyển lợi nhuận về Việt Nam:

Nhà đầu tư thông báo kéo dài thời hạn chuyển về Việt Nam số lợi nhuận còn lại: ... *(chữ)* đô la Mỹ đến ngày tháng năm theo quy định tại khoản 2 Điều 68 của Luật Đầu tư.

Lý do kéo dài thời hạn:

Nhà đầu tư cam kết chuyển số lợi nhuận còn lại nêu trên về nước đúng thời hạn quy định và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung kê khai.

Tài liệu gửi kèm: Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương của dự án tại nước ngoài cho năm tài chính ...

..., ngày... tháng... năm...

Tên nhà đầu tư (*nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có*)



Mẫu B.I.14

Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

(Khoản 2 Điều 64 của Luật Đầu tư, Điều 87 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(Các) nhà đầu tư ... (ghi rõ tên nhà đầu tư) đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ..., điều chỉnh lần... ngày ... (nếu có) như sau:

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên:

Mã định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Fax: Email (nếu có):

b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)¹ số: ; ngày cấp.....;

Cơ quan cấp:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Fax: Email (nếu có):

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở):

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẾN THỜI ĐIỂM HIỆN NAY

1. Lĩnh vực hoạt động: ... (ghi rõ ngành nghề kinh doanh tại nước ngoài)

2. Vốn lũy kế đã chuyển ra nước ngoài từ khi bắt đầu triển khai dự án đến thời điểm xin chấm dứt dự án: ...(bằng số và bằng chữ)... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư), tương đương đô la Mỹ.

3. Kết quả hoạt động (lũy kế tính đến thời điểm chấm dứt dự án):

- Lợi nhuận (lỗ/lãi): ... (bằng số và bằng chữ)... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư), tương đương đô la Mỹ.

- Nguồn thu khác (... (liệt kê các khoản thu, nếu có)): ... (bằng số và bằng chữ)... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư), tương đương đô la Mỹ.

- Mục đích sử dụng vốn, các chi phí liên quan trong quá trình hoạt động kinh doanh của dự án cập nhật theo báo cáo điều chỉnh

4. Tiền chuyển về Việt Nam (bao gồm vốn, lợi nhuận lũy kế, khoản thu sau thanh lý, ...) thông qua số tài khoản ... mở tại ... (tên tổ chức tín dụng) là.... (bằng chữ) ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư), tương đương đô la Mỹ.

Tài sản khác chuyển về Việt Nam: ... (ghi rõ loại tài sản) trị giá ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư), tương đương đô la Mỹ.

5. Đánh giá kết quả dự án (trường hợp không hiệu quả thì nêu rõ lý do):

III. CHẤM DỨT DỰ ÁN

1. Nhà đầu tư đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại điểm ... khoản 1 Điều 64 của Luật Đầu tư.

Lý do chấm dứt dự án (nêu rõ lý do):

2. Nhà đầu tư trình bày về các hoạt động đã tiến hành để chấm dứt dự án³:

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

Nhà đầu tư cam kết các nội dung sau:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và tính chính xác của nội dung hồ sơ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và pháp luật của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư.

3. Đã hoàn thành thủ tục thanh lý dự án theo đúng quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các vấn đề phát sinh liên quan đến dự án (nếu có).

V. TÀI LIỆU KÈM THEO

- Bản gốc Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và các bản điều chỉnh (nếu có).

- Tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc thanh lý dự án tại nước ngoài.

- ... (Các tài liệu khác quy định tại Điều 87 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

..., ngày... tháng... năm...

Tên nhà đầu tư (nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương.

³ Ví dụ: Việc thanh lý dự án/giải thể công ty/rút vốn khỏi dự án/thủ tục kết thúc đầu tư ở quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư/việc đưa lao động Việt Nam về nước/...



Mẫu B.I.15

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

(Mẫu đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

(Điều 81 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Nhà đầu tư... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* đã được cấp Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số... ngày ..., nay đề nghị cấp lại Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ *(ghi thông tin hiện tại của nhà đầu tư)*

a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ và tên:

Mã định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Fax: Email *(nếu có)*:

b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)¹ số: ; ngày cấp.....;

Cơ quan cấp...

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Fax: Email *(nếu có)*:

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên:

Mã số định danh cá nhân:

Chức danh:

II. THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI ĐÃ CẤP

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... cấp ngày ..., điều chỉnh lần... ngày ... (nếu có)

Tên dự án:

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài:

Tình hình hoạt động của dự án đến nay:

III. ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Nhà đầu tư đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ngày

Lý do đề nghị cấp lại:

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

Nhà đầu tư cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Văn bản đề nghị này.

Tài liệu kèm theo (nếu có):

..., ngày... tháng... năm...

Tên nhà đầu tư (nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương.

Mẫu B.I.16

Văn bản đề nghị hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

(Mẫu đề nghị hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

(Điều 81 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ..., nay đề nghị hiệu đính nội ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài như sau:

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ *(ghi thông tin hiện tại của nhà đầu tư)*

a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ và tên:

Mã định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ

Điện thoại: Fax: Email *(nếu có)*:

b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)¹ số: ; ngày cấp.....;

Cơ quan cấp:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Fax: Email *(nếu có)*:

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên:

Mã số định danh cá nhân:

Chức danh:

III. THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI ĐÃ CẤP

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... cấp ngày ..., điều chỉnh lần ... ngày ... (nếu có)

Tên dự án:

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài:

Tình hình hoạt động của dự án đến nay:

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HIỆU ĐÍNH

(Các) nhà đầu tư đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... cấp ngày ..., điều chỉnh lần ... ngày ... (nếu có) như sau:

1. Nội dung hiệu đính 1

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

.....

- Nay đề nghị hiệu đính như sau:

- Lý do hiệu đính:

2. Nội dung hiệu đính tiếp theo (nếu có): ghi tương tự như nội dung hiệu đính

1

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

Nhà đầu tư cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Văn bản đề nghị này.

Tài liệu kèm theo:

- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài có nội dung đề nghị hiệu đính;

- ... (nếu có)

..., ngày... tháng... năm...

Tên nhà đầu tư (nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương.

III. Biểu mẫu báo cáo định kỳ của các Bộ, ngành liên quan và nhà đầu tư

Mẫu B.III.1

Báo cáo định kỳ hàng quý tình hình hoạt động dự án đầu tư tại nước ngoài

(Điểm b khoản 3 Điều 73 của Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 83 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ QUÝ

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NƯỚC NGOÀI

(Quý....)

(Số liệu báo cáo tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối thuộc Quý báo cáo)

(Thời hạn thực hiện báo cáo: Trước ngày 20 của tháng cuối thuộc Quý báo cáo)

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- ... (tên cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư)

Phần I: Thông tin nhà đầu tư

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số	Ngày cấp	Điều chỉnh (nếu có)
(Tên nhà đầu tư thứ nhất)		
Mã số thuế		
Địa chỉ		
Số điện thoại		
(Tên nhà đầu tư tiếp theo) (nếu có)		
.....		
Số điện thoại của người làm báo cáo:	Email:	

Phần II: Tình hình thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài

Tên chỉ tiêu	Vốn đăng ký đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam	Số vốn đã chuyển ra nước ngoài trong Quý báo cáo (không phải lũy kế)	Số tiền đã chuyển về nước trong Quý báo cáo	Số lao động chuyển ra nước ngoài trong Quý báo cáo

Đơn vị tính	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	Người
(Tên nhà đầu tư thứ nhất)							
Chia ra:	X						
- Tiền							
- Máy móc, thiết bị							
- Tài sản khác							
(Tên nhà đầu tư tiếp theo)							
...							
Tổng số							

Phần III: Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư

Tiến độ thực hiện dự án so với Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài (Nhà đầu tư chọn [x] vào các ô tương ứng)	Trình bày lý do/giải pháp khắc phục
<input type="checkbox"/> Đúng tiến độ	
<input type="checkbox"/> Chậm tiến độ	
<input type="checkbox"/> Khó khăn, vướng mắc	
<input type="checkbox"/> Không có khả năng triển khai	

..., ngày... tháng... năm...

Tên nhà đầu tư (nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)

Mẫu B.III.2

Báo cáo định kỳ năm tình hình hoạt động dự án đầu tư tại nước ngoài

(điểm b khoản 3 Điều 73 của Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 83 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NƯỚC NGOÀI

(Năm....)

(Số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo)

(Thời hạn thực hiện báo cáo: Trước ngày 20 tháng 12 của kỳ báo cáo)

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- ... (tên cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư)

Phần I: Thông tin nhà đầu tư

(Tên nhà đầu tư thứ nhất)			
Mã số thuế			
Địa chỉ			
Số điện thoại			
(Tên nhà đầu tư tiếp theo) (nếu có)			
...			
Số điện thoại của người làm báo cáo		Email:	

Phần II: Thông tin hoạt động đầu tư ra nước ngoài

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số		Ngày cấp	Điều chỉnh (nếu có)
Giấy phép/Văn bản chấp thuận đầu tư của nước tiếp nhận đầu tư hoặc tài liệu tương đương chứng minh quyền đầu tư số		Ngày cấp	Cơ quan cấp
Tên dự án/ tổ chức kinh tế ở nước ngoài			
Địa chỉ trụ sở chính tại nước ngoài (ghi chi tiết)			
Số điện thoại		Email:	
Mục tiêu hoạt động chính			

Phần III: Tình hình thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm báo cáo (Tính đến ngày 14/12 của năm báo cáo)			Lũy kế từ khi cấp GCNĐK ĐTRNN đến 14/12 của năm báo cáo		
		(Nhà đầu tư thứ nhất)	(Nhà đầu tư tiếp theo - nếu có)	Tổng các nhà đầu tư	(Nhà đầu tư thứ nhất)	(Nhà đầu tư tiếp theo - nếu có)	Tổng các nhà đầu tư
1. Vốn đã chuyển ra nước ngoài							
- Tiền	USD						
- Máy móc, thiết bị, hàng hóa	USD						
- Tài sản khác	USD						
2. Số lao động làm việc cho dự án tại thời điểm báo cáo							
- Số lao động Việt Nam (1) = (2) + (3)	Người						
+ Số lao động đưa từ Việt Nam ra (2)	Người						
+ Số lao động Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư (3)	Người						
- Số lao động nước ngoài	Người						
3. Kết quả kinh doanh							
- Doanh thu	USD						
- Lợi nhuận	USD						
- Nguồn thu khác (ghi rõ, nếu có)	USD						
- Nghĩa vụ tài chính ở nước ngoài (ghi rõ, nếu có)	USD						
4. Tiền chuyển về Việt Nam							
- Lợi nhuận	USD						
- Các khoản khác (ghi rõ, ví dụ: thu hồi vốn góp, vốn cho vay ra nước ngoài, vốn bảo lãnh, ...)	USD						

- Nghĩa vụ tài chính tại Việt Nam (ghi rõ, nếu có)	USD						
5. Tiền giữ lại để tái đầu tư	USD						

Phần IV: Dự kiến thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài năm tới

Dự kiến vốn chuyển ra năm tới	(Năm tiếp theo năm báo cáo)		
	(Nhà đầu tư thứ nhất)	(Nhà đầu tư tiếp theo - nếu có)	Tổng các nhà đầu tư
- Tiền			
- Máy móc, thiết bị, hàng hóa			
- Tài sản khác			

Phần V: Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư

Tiến độ thực hiện dự án so với Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài (Nhà đầu tư chọn [x] vào các ô tương ứng)	Trình bày lý do/giải pháp khắc phục
<input type="checkbox"/> Đúng tiến độ	
<input type="checkbox"/> Chậm tiến độ	
<input type="checkbox"/> Khó khăn, vướng mắc	
<input type="checkbox"/> Không có khả năng triển khai	

Phần VI: Mô tả chi tiết tình hình hoạt động của dự án tại nước ngoài

- Tiến độ thực hiện dự án: ... [so với tiến độ tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]

- Tình hình thực hiện các mục tiêu: ... [quy mô, diện tích, công suất, sản lượng,...]

- Mục đích sử dụng vốn: ... [nêu rõ vốn đã chuyển ra nước ngoài đã được sử dụng vào việc gì, có đúng mục tiêu hoạt động của dự án không]

- An sinh xã hội: .. [liệt kê đầy đủ các khoản đóng góp tại nước tiếp nhận đầu tư]

- Các vấn đề khác và đánh giá chung: ...[các nội dung khác liên quan đến dự án mà nhà đầu tư muốn mô tả]

..., ngày... tháng... năm...

Tên nhà đầu tư (nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)

Mẫu B.III.3

Báo cáo tình hình hoạt động đầu tư ra nước ngoài cho năm tài chính

(Điểm c khoản 3 Điều 73 Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI CHO NĂM TÀI CHÍNH...

- Kính gửi:**
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
 - Bộ Tài chính và (cơ quan quản lý thuế tại địa phương)
 - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
 - ... (cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp)
 - ... (tên cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư)

(Các) nhà đầu tư... (ghi rõ tên nhà đầu tư) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án đầu tư tại nước ngoài đến ngày... như sau:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số: ...; cấp ngày ..., điều chỉnh lần ... ngày ... (nếu có)

Tên dự án/tổ chức kinh tế ở nước ngoài:

Tài khoản chuyển vốn bằng tiền mặt ra nước ngoài:

Số tài khoản:; Ngân hàng mở tài khoản:

Đánh giá kết quả đầu tư kinh doanh:

1. Ngày có báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế/văn bản có giá trị pháp lý tương đương của năm: ...

2. Đánh giá hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính:

	Chỉ tiêu <i>Đơn vị tính:., (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)</i>	(Năm tài chính)	Lũy kế từ năm đi vào hoạt động đến hết (năm tài chính)
1=2+3+...	Doanh thu		
2	Từ hoạt động/sản phẩm...		
3	Từ hoạt động/sản phẩm...		
...	...		
4	Lợi nhuận sau thuế:		

5=6+7	Lợi nhuận được chia của nhà đầu tư Việt Nam Trong đó:		
6	+ <i>Sử dụng để tái đầu tư ở nước ngoài</i>		
7	+ <i>Chuyển về Việt Nam</i>		
8	+ <i>Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước Việt Nam</i>	(VND)	(VND)
9	Tình hình thu hồi vốn về nước (<i>vốn chủ sở hữu, vốn cho vay</i>)	(USD/VND)	(USD/VND)

3. Giải trình về nghĩa vụ chuyển lợi nhuận về nước, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Việt Nam [theo các quy định tại Điều 67, 68 Luật Đầu tư]: ...

IV. KIẾN NGHỊ (nếu có)

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của nội dung báo cáo và tài liệu gửi kèm.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

- Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế/văn bản có giá trị pháp lý tương đương của năm... theo quy định của pháp luật của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư.

..., ngày... tháng... năm...

Tên nhà đầu tư (nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)

PHỤ LỤC C

MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Mẫu C.IV.2

Báo cáo kết quả thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ/ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(Khoản 1 Điều 103, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021)

TÊN BỘ/ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng ... năm

V/v báo cáo kết quả thực
hiện chương trình xúc tiến
đầu tư năm.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

I. Kết quả thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư thuộc chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia do Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai

1. Đánh giá kết quả thực hiện, mức độ hoàn thành theo mục tiêu đề ra¹
2. Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân

II. Kết quả thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư năm.....của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Đánh giá kết quả thực hiện, mức độ hoàn thành theo mục tiêu đề ra của
chương trình xúc tiến đầu tư năm....
2. Đánh giá hiệu quả công tác xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư
3. Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân

III. Kiến nghị, đề xuất

Phụ lục gửi kèm

- (i) Biểu tổng hợp tình hình thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư năm ...
(Mẫu C.IV.3);
- (ii) Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết thỏa thuận hợp tác đầu tư/chủ
trương đầu tư (Mẫu C.IV.4);
- (iii) Danh mục dự án đầu tư đang có nhà đầu tư quan tâm (Mẫu A.IV.4).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

¹ Đánh giá kết quả cho từng hoạt động thuộc chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia đã được phê duyệt



Mẫu C.IV.4

Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết/thỏa thuận hợp tác đầu tư/chủ trương đầu tư

(Điểm d, Khoản 1 Điều 100 và Khoản 1 Điều 103, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021)

TÊN ĐƠN VỊ TỔ CHỨC¹

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT/THỎA THUẬN HỢP TÁC ĐẦU TƯ/CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

STT	Tên dự án/thỏa thuận hợp tác	Đối tác ²	Địa điểm dự án	Ngành/Lĩnh vực	Quy mô, công suất	Tổng vốn đầu tư/Tổng giá trị thỏa thuận (triệu đồng/Nội dung chính của thỏa thuận)	Tình hình, thực hiện triển khai ³
1							
...							
	Tổng						

¹ Bộ/UBND tỉnh thành phố trực thuộc trung ương/Doanh nghiệp, tổ chức.

Lưu ý: Riêng đối với Bộ/UBND tỉnh thành phố trực thuộc trung ương thì báo cáo này sẽ được gửi kèm theo báo cáo kết quả thực hiện chương trình XTĐT hàng năm theo mẫu C.IV.2.

² Tên công ty, nhà đầu tư; quốc gia/vùng lãnh thổ

³ Cam kết/ký, trao thỏa thuận hợp tác đầu tư/chấp thuận chủ trương đầu tư vào thời gian nào; ký/trao thỏa thuận hợp tác đầu tư trong sự kiện nào; tình hình triển khai đến nay, kết quả triển khai; khó khăn, vướng mắc; dự kiến kế hoạch triển khai thời gian tới để thể hiện các cam kết/thỏa thuận hợp tác đầu tư/chủ trương đầu tư là thực chất và hiệu quả.